

QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ MỚI CỦA VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

*Nguyễn Thị Hoài Phương**

Ngày nay, hội nhập quốc tế là nhu cầu sống còn của mọi quốc gia, dân tộc. Hội nhập quốc tế là một quá trình vừa chịu tác động tích cực, vừa chịu tác động tiêu cực của bối cảnh thế giới.

1. Bức tranh về đời sống chính trị thế giới những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI

Sau khi Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, trật tự thế giới như bàn cờ bị xáo trộn và đảo lộn lớn. Sự đảo lộn đó đem lại hậu quả chính trị-xã hội hết sức nghiêm trọng, tương quan lực lượng thay đổi nghiêng về phía có lợi cho chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội lâm vào thoái trào, đem lại khó khăn bất lợi cho các lực lượng tiến bộ và cách mạng thế giới. Mỹ xuất phát từ vị thế siêu cường thế giới duy nhất, sau chiến tranh lạnh, dù hạn chế hơn trước, nhưng Mỹ vẫn là một cường quốc cả về kinh tế, quân sự, khoa học-công nghệ. Năm 1997, GDP của Mỹ đứng đầu thế giới với 8083,4 tỉ USD, chiếm 20,4% GDP của thế giới, trong khi đó GDP của Nhật Bản là 4192,3 tỉ USD, chiếm 7,7%, Đức chiếm 4,6%, Anh chiếm 3,2%, Trung Quốc chiếm 11,6%⁽¹⁾. Nhật Bản cho rằng thế giới ngày nay được phân chia 1, 3, 5.

Một là một siêu cường Mỹ.

Ba là ba trung tâm: Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản.

Năm là năm trung tâm chính trị của thế giới: Mỹ, Trung, Nhật, Nga, EU.

Mỹ tuyên bố đến năm 2015, Mỹ không phải đương đầu với đối thủ trực tiếp ngang bằng. Nước Mỹ với dân số chỉ bằng 5% dân số thế giới, chiếm 9,4% diện tích đất đai thế giới, nhưng lại tạo ra hơn 20% giá trị tổng sản phẩm của toàn nhân loại. Với 25% tổng kim ngạch ngoại thương của thế

* Tiến sĩ, Phân viện Đà Nẵng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Việt Nam.

giới, Mỹ kiểm soát hầu hết các tổ chức thương mại, tài chính tiền tệ quốc tế như: WB, WTO, IMF⁽²⁾. Một thập niên sau chiến tranh lạnh, trong khi một số nước và khu vực lâm vào tình trạng khủng hoảng, khó khăn thì Mỹ liên tục giữ được sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Cho đến nay Mỹ là nước nắm được nhiều lợi thế trong xu thế toàn cầu hóa mà trước hết là toàn cầu hóa kinh tế quốc tế. Với hơn 4 triệu nhà khoa học hàng đầu thế giới, cho phép Mỹ nắm giữ các vị trí then chốt trên nhiều lĩnh vực của thế giới như tin học, hóa học, ô tô, dược phẩm, công nghệ vũ trụ, dầu lửa... Mỹ chiếm 70% sản lượng công nghệ cao của thế giới. Sức mạnh kinh tế của Mỹ bành trướng ra nước ngoài không chỉ được thể hiện trong xuất nhập khẩu, mà còn thể hiện ở hoạt động đầu tư của Mỹ ra nước ngoài, và đầu tư nước ngoài vào Mỹ luôn tăng. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài từ 19 tỷ USD năm 1980 lên 121,8 tỷ USD năm 1997, năm 2002 là 761 tỷ USD. Đầu tư nước ngoài vào Mỹ cũng luôn tăng. Năm 1980, nước ngoài đầu tư vào Mỹ 17 tỷ USD và năm 1997 là 93 tỷ USD. Bên cạnh quan hệ thương mại rộng khắp với nước ngoài, Mỹ còn khẳng định vị trí siêu cường của mình trên lĩnh vực quân sự. Mỹ coi sức mạnh quân sự là cứu cánh hàng đầu cho vị trí siêu cường số 1 của Mỹ, đặc biệt là ưu thế cả về vũ khí hạt nhân cũng như vũ khí thông thường khác. Vị trí đó còn được khẳng định qua các khoản đóng góp và viện trợ to lớn về tài chính cho các tổ chức quốc tế. Hiện nay Mỹ đóng góp 18,25% ngân sách của IMF, trong khi các nước G7 khác chỉ đóng góp từ 3 đến 7%. Từ năm 1961 đến năm 1996 Mỹ viện trợ cho lĩnh vực kinh tế các nước đang phát triển với số tiền là 244,4 tỷ USD⁽³⁾.

Như vậy, trên thực tế Mỹ có những tiền đề vật chất rất quan trọng để tiếp tục phát triển đứng đầu thế giới về nhiều mặt. Do có thực lực đó, cộng với việc Liên Xô tan vỡ và truyền thống khuyếch trương của Mỹ đã làm nảy sinh tư tưởng cường quyền, đòi hỏi gay gắt làm bá chủ thế giới của Mỹ hiện nay.

Đối với Mỹ, sự sụp đổ của Liên Xô và sự tan rã của tổ chức hiệp ước Vacsava đã làm thay đổi tương quan lực lượng trên thế giới từ chỗ cân bằng sang có lợi cho Mỹ và các nước tư bản phát triển. Xuất phát từ vị trí siêu cường duy nhất sau chiến tranh lạnh, Mỹ đẩy mạnh ý đồ xác lập trật tự thế giới một cực do Mỹ lãnh đạo. Với mục tiêu tranh giành và giữ ảnh hưởng khắp thị trường thế giới, Mỹ chủ trương:

Phục hồi và phát triển nền kinh tế Mỹ, giữ vững địa vị nền kinh tế mạnh nhất thế giới trên tất cả các phương diện. Xây dựng kinh tế mạnh là ưu tiên cao nhất và trước nhất.

Ra sức duy trì và củng cố ưu thế quân sự của Mỹ song có tổ chức và cơ cấu lại cho phù hợp với khả năng tài chính thực tế và đòi hỏi của cục diện mới.

Phát huy những ưu thế về kinh tế và quân sự của Mỹ, tác động vào quá trình hình thành một trật tự thế giới mới có lợi cho Mỹ.

Đối với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (CA-TBD) là khu vực phát triển nhất trên thế giới, cũng là nơi có các trung tâm quyền lực mạnh nhất, các nền kinh tế mới đang nổi lên, vì thế Mỹ không thể không quan tâm đến khu vực này. Chiến lược mà Mỹ thực thi hiện nay ở khu vực CA-TBD là Chiến lược An ninh quốc gia “*dính lúu*” và “*mở rộng*” (A.National Security of Engagement and Enlargement), nhằm mục đích chủ yếu là tăng cường an ninh (trong đó an ninh kinh tế được đẩy lên hàng đầu), thông qua việc duy trì tiềm lực phòng thủ mạnh (giảm số lượng, tăng chất lượng) và đẩy mạnh các biện pháp an ninh, mở cửa thị trường nước ngoài nhằm củng cố, khôi phục kinh tế Mỹ, thúc đẩy dân chủ ở nước ngoài. Chính sách mới của Mỹ đối với khu vực CA-TBD là củng cố vị trí ảnh hưởng của Mỹ và ngăn ngừa bất cứ cường quốc nào nổi lên thách thức vị trí và ảnh hưởng ấy, bảo đảm an ninh biển cho Mỹ, bành trướng kinh tế và truyền bá “*dân chủ*” nhân quyền, thực hiện “*diễn biến hòa bình*” đối với các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) còn lại. Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ W.Christopher trong diễn văn về chiến lược CA-TBD của mình năm 1995 đã nhấn mạnh rằng: “*với tất cả sự tôn trọng thích đáng đến người đề xướng một “thế kỷ Châu Á”, tôi dám tin rằng đó cũng là thế kỷ thứ hai của Mỹ. Là một cường quốc toàn cầu, có những lợi ích toàn cầu, Mỹ có lợi ích to lớn trong sự năng động của khu vực này (CA-TBD), và chúng ta (Mỹ) có khả năng lớn nhất có thể duy trì nó theo những thách thức có lợi cho nhân dân Mỹ và thế giới*”⁽⁴⁾. Tuy nhiên, ý đồ lãnh đạo thế giới của Mỹ gặp phải phản ứng, cạnh tranh của rất nhiều đối tượng. Trước hết là Tây Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga và hàng trăm quốc gia khác đang phát triển, đang tích cực đấu tranh chống sự áp đặt và can thiệp của các nước lớn, trong đó đáng kể là các tổ chức khu vực tiêu biểu như Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Trong đó, khu vực CA-TBD đang trở thành nơi tranh giành ảnh hưởng quyết liệt giữa Mỹ và Nhật Bản, ngoài ra Trung Quốc cũng là đối thủ đáng gờm đối với Mỹ. Các chủ thể trong đời sống quan hệ quốc tế hiện đại vận động sôi động, đặc biệt xu thế toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ, tạo ra mối quan hệ quốc tế đa dạng, đa phương và sự tùy thuộc giữa các quốc gia thay cho sự lệ thuộc trước đây. Thế giới đang sắp xếp lại lực lượng, một trật tự thế giới trong tương lai chưa hình thành rõ nét, có người cho rằng thế giới này là thế giới đa cực, có người cho là thế giới đơn cực, có người cho là một thế giới, một siêu, đa cường. Những diễn biến của tình hình thế giới thời gian qua chứng tỏ trật tự thế giới một cực khó mà thực hiện: ngoài Mỹ là siêu cường duy nhất sau khi Liên Xô sụp đổ, hiện nay tồn tại nhiều quốc gia đang ngày càng khẳng định vị trí của mình trên thế giới.

Bức tranh về đời sống chính trị thế giới còn được phản ánh ở hơn 100 quốc gia độc lập đang tiến hành cuộc đấu tranh khó khăn để chống

nghèo nàn lạc hậu, chống lại sự lệ thuộc kiểu mới vào các nước phát triển. Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, nhiều nước đã nhận được sự viện trợ phát triển từ cả Mỹ và Liên Xô. Do vậy, sau khi Liên Xô sụp đổ, nhiều nước gặp rất nhiều khó khăn: Cu Ba đã phải mất 10 năm sau khi Liên Xô sụp đổ mới vực dậy được. Nhiều nước ở Châu Phi mất phương hướng, nội chiến và nghèo đói đang hoành hành, buộc các nước chấp nhận tìm kiếm sự viện trợ của siêu cường Mỹ. Các nước đang đứng trước thách thức của cuộc đấu tranh chống đói nghèo, và mục tiêu hàng đầu, phù hợp, và mọi sự ưu tiên hàng đầu cho đời sống chính trị – xã hội đối với nhóm nước này đó là chống đói nghèo, môi trường sinh thái...

Bên cạnh đó, bức tranh chính trị thế giới còn được tô đậm bởi các vấn đề toàn cầu như vấn đề bảo vệ hòa bình thế giới, vấn đề môi trường sinh thái, vấn đề bệnh tật hiểm nghèo, vấn đề dân số... buộc các nước phải xích lại gần nhau để cùng giải quyết, phong trào đấu tranh cho sự hợp tác để giải quyết những vấn đề toàn cầu ngày càng rộng khắp là một trong những đặc điểm của tình hình chính trị thế giới ngày nay.

. 2. Bức tranh về kinh tế, khoa học – công nghệ thế giới

Kinh tế thế giới là vấn đề cần quan tâm khi nghiên cứu tình hình thế giới. Ngày nay cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ, cuốn hút tất cả các nước ở những mức độ khác nhau. Đối với các nước tư bản phát triển đã chuyển từ thời đại cơ khí sang thời đại tin học, kinh tế tri thức. Cùng với cuộc cách mạng khoa học công nghệ, thế giới đang chịu sự tác động mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa. Đây là một xu thế không thể cưỡng lại của mọi quốc gia dân tộc, cả nước giàu và nghèo đều bị cuốn vào vòng xoáy của toàn cầu hóa. Những cơ hội do toàn cầu hóa mang lại là vô cùng to lớn, song những tác động tiêu cực của nó cũng không thể xem thường, đặc biệt đối với các nước đang phát triển, bởi lẽ các nước đều quan tâm hoạch định chiến lược bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế. Các nước đang phát triển phải tiến hành công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, nhưng quá trình đó lại vấp phải vấn đề vốn, khoa học công nghệ, kinh nghiệm quản lý... lại nằm trong tay các nước tư bản. Do vậy các nước buộc phải điều chỉnh chiến lược đối ngoại đa dạng, đa phương. Sự phát triển của khoa học công nghệ cũng là thách thức lớn đối với các nước lớn. Các nước lớn cạnh tranh quyết liệt trên lĩnh vực khoa học công nghệ, bởi lẽ chỉ có thể phát triển khi có khoa học công nghệ, năng suất lao động cao, khoa học kỹ thuật quân sự mạnh. Điều đó buộc các nước lớn, cả Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu đều phải điều chỉnh một cách sâu sắc nền kinh tế của mình để thích ứng với các yêu cầu phát triển mới về một cư dân có trình độ giáo dục và dân trí cao, một nguồn nhân lực dựa trên lao động trí tuệ, một hệ thống thông tin hiệu quả, một cơ cấu tài chính linh hoạt, một đội ngũ kinh doanh năng động...

Trong những năm đầu của thế kỷ XXI, thế giới đã có những biến đổi to lớn trong đời sống chính trị, kinh tế. Quá trình liên kết khu vực, quá trình liên kết toàn cầu về kinh tế diễn ra ở nhiều cấp độ khác nhau. Quá trình toàn cầu hóa tác động đến mọi quốc gia dân tộc, buộc các nước “dành ưu tiên cho phát triển kinh tế, coi phát triển kinh tế có ý nghĩa quyết định đối với việc tăng cường sức mạnh tổng hợp cho quốc gia... các quốc gia lớn nhỏ tham gia ngày càng nhiều vào quá trình hợp tác và liên kết khu vực, liên kết quốc tế về thương mại”⁽⁵⁾. Trước những biến đổi của tình hình thế giới, buộc các quốc gia dân tộc phải tham gia hội nhập thế giới một cách chủ động, hội nhập thế nào để tranh thủ được tối đa cơ hội, tránh được những thách thức, kết hợp tốt yếu tố nội lực và ngoại lực, là những vấn đề buộc các quốc gia phải tính toán, điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của mình. Nằm trong xu thế chung đó, Việt Nam đã đề ra đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới, trên nguyên tắc “thêm bạn bớt thù”, tạo thế mạnh, tranh thủ vốn, khoa học công nghệ cho sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa.

3. Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam thời kỳ đổi mới

Tại Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng cộng sản Việt Nam đưa ra quan điểm: Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, mở rộng hợp tác, trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, tôn trọng độc lập chủ quyền của mỗi quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Và tuyên bố: “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”⁽⁶⁾. Đây chính là chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới, chính sách đó phù hợp với thực tế và qua kiểm nghiệm trong thực tiễn, nó đã tạo được môi trường ổn định để tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.

Cụ thể hóa đường lối đối ngoại nêu ra tại Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII, Hội nghị Trung ương 3, khóa VII, đã quán triệt tư tưởng chỉ đạo đối ngoại thời kỳ đổi mới là: giữ vững nguyên tắc độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội, đồng thời phải rất sáng tạo năng động, linh hoạt phù hợp với vị trí điều kiện và hoàn cảnh cụ thể trong nước và tình hình thế giới.

Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đảng cộng sản Việt Nam khẳng định chủ trương: “xây dựng một nền kinh tế mở” và “đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới”, “giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, dựa vào sức mình là chính đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài, xây dựng một nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới”⁽⁷⁾.

Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII nêu lên nhiệm vụ: “tích cực chủ động thâm nhập và mở rộng thị trường quốc tế”, “tiến hành khẩn trương, vững

chắc việc đàm phán hiệp định thương mại với Mỹ, gia nhập APEC và WTO, có kế hoạch cụ thể để chủ động thực hiện cam kết trong khuôn khổ AFTA”.

Đến Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX của Đảng cộng sản Việt Nam, chính sách đối ngoại và hội nhập của Việt Nam từng bước được bổ sung, hoàn thiện hơn với tuyên bố: “Chủ động hội nhập kinh tế, tranh thủ mọi thời cơ để phát triển trên nguyên tắc giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ quyền quốc gia và bản sắc văn hóa dân tộc, bình đẳng cùng có lợi, vừa hợp tác vừa đấu tranh, đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ kinh tế đối ngoại”⁽⁸⁾.

Thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở và hội nhập quốc tế đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng cộng sản Việt Nam, và được khẳng định nhất quán trong Đại hội VIII, Đại hội IX của Đảng, Việt Nam đã có những bước đi thích hợp trong lộ trình hội nhập quốc tế và thu được nhiều kết quả to lớn.

Năm 1993, Việt Nam khai thông quan hệ với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế như IMF, WB, ADB và các tổ chức phát triển kinh tế khác trong hệ thống Liên hợp quốc, thu hút một lượng viện trợ ODA với điều kiện ưu đãi trên cơ sở song phương và đa phương.

Tháng 7-1995, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của tổ chức ASEAN, đồng thời gia nhập khu vực mậu dịch AFTA.

Tháng 3-1996, Việt Nam đã gia nhập diễn đàn hợp tác Á-Âu (ASEM), với tư cách là thành viên sáng lập. Nội dung hợp tác chủ yếu tập trung vào thuận lợi hóa thương mại và đầu tư hợp tác giữa các nhà doanh nghiệp Á-Âu.

Ngày 15-6-1996, Việt Nam đã gửi đơn xin gia nhập diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (AFEC) và tháng 11-1998, đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức này.

Tháng 12-1994, Việt Nam cũng đã gửi đơn xin gia nhập tổ chức WTO, và cho đến nay, đã trải qua 7 vòng đàm phán để tiến đến được tham gia tổ chức.

Những nỗ lực đổi mới trong mở rộng và hội nhập quan hệ quốc tế, Việt Nam đã đẩy lùi được chính sách bao vây cô lập, cấm vận, tạo dựng được môi trường quốc tế, khu vực thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam đã khắc phục được khủng hoảng thị trường do Liên Xô và hệ thống XHCN tan rã, thu hút được một nguồn lớn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), tranh thủ được nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA) ngày càng lớn. Thông qua hội nhập quốc tế, Việt Nam có điều kiện tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, thực hiện chiến lược đan xen, có đủ tiềm lực kinh tế để xây dựng tiềm lực về thế

trận an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, quá trình hội nhập quốc tế Việt Nam cũng gặp không ít khó khăn, thách thức trên mọi phương diện của an ninh quốc gia.

Thời kỳ đổi mới, Việt Nam đã kiên trì chính sách đối ngoại độc lập tự chủ và rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, tích cực hội nhập khu vực và quốc tế. Chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam thời kỳ đổi mới kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giữ vững nguyên tắc “*Đi bất biến, ứng vạn biến*”. Thực hiện có hiệu quả hợp tác kinh tế quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa, hiện đại hóa Việt Nam và góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, một Việt Nam tin tưởng tưởng rằng: “Thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ nhân dân ta tiếp tục giành thêm nhiều thắng lợi to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc, đưa nước ta sánh vai cùng các nước phát triển trên thế giới”⁽⁹⁾.

CHÚ THÍCH

1. Nguyễn Duy Quý, *Thế giới trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 158.
2. Như trên, Sđd, tr. 160.
3. Như trên, Sđd, tr. 161.
4. Warran Christopher, *Chiến lược của Mỹ*, Tài liệu tham khảo, TTXVN, ngày 14-8-1995, tr.5.
5. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.77.
6. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1991, tr.147.
7. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.84, 85.
8. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.167.
9. Như trên, Sđd, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 67, 68.